

Số: 25/QĐ-VP

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán chi
Ngân sách nhà nước năm 2025

CHÁNH VĂN PHÒNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật ngân sách năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 51/QĐ-VKSTC ngày 14/04/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 của Văn phòng VKSND tối cao sang cho Báo Bảo vệ pháp luật (theo biểu mẫu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tài vụ, Trưởng phòng Hành chính, cá nhân và các đơn vị liên quan thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục Kế hoạch - Tài chính;
- Trang TTĐT (để t/h);
- Lưu :VT, Ptv.

CHÁNH VĂN PHÒNG

(Đã ký)

Phạm Thanh Tùng

Đơn vị: Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Hà Nội
Chương: 004

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo QĐ số: 25 /QĐ-VKSTC ngày 21 / 4 /2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

DVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán điều chỉnh giảm
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	3,420.0
1	Chi quản lý hành chính (L340 - K341)	3,420.0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3,420.0
1.2	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ	
2	Kinh phí bồi thường thiệt hại toàn ngành (L340- K368)	
2.1	Kinh phí không thực hiện tự chủ	
3	Nghiên cứu khoa học (L100 - K103)	
3.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
4	Đào tạo bồi dưỡng cán bộ (L070- K 085)	
4.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	